TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐĂK LĂK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **75**/2019/DS-PT
Ngày: 08 – 5 – 2019.
V/v: "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền và ông Nguyễn Huờn.

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy. Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08-5-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2019/TLPT-DS ngày 30/01/2019 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do bản án sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 106/2019/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Tấn M, có mặt.
Địa chỉ: Thôn 1, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Châu Quang A, vắng mặt.
Bà Huỳnh Thị L, có mặt.
Người đại diện theo ủy quyền của ông Châu Quang A: Bà Châu Thị K, có mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Huỳnh Thị L: Luật sư Võ Ngọc C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt.
Địa chỉ: 45 đường L, thị trấn PA, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị H.
Địa chỉ: Thôn 2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị H: Ông Trần Tấn M, có mặt.
Địa chỉ: Thôn 1, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện và tại Tòa án, nguyên đơn ông Trần Tấn M trình bày: Vào năm 2014, ông nhận chuyển nhượng của bà Huỳnh Thị H thửa đất số 45[a], tờ bản đồ số 03, diện tích 1.050m^2 (trong đó có 100m^2 đất ở và 950m^2 đất màu tại thôn 1, xã D, huyện K, tỉnh Đăk Lăk) được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K đăng ký biến động sang tên vào ngày 15/9/2016 cho ông Trần Tấn M và bà Đỗ Thanh N, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 807734; chiều rộng thửa đất là 7m, chiều dài thửa đất là 150m, có vị trí tứ cận:

Phía Đông giáp đường tỉnh lộ 9: 7m

Phía Tây giáp vườn ông Thi Văn T: 7m

Phía Nam giáp vườn bà Huỳnh Thị K: 150m

Phía Bắc giáp vườn ông Châu Quang A: 150m

Đến đầu năm 2016, khi ông M đến dọn đất để chuẩn bị làm nhà thì phát hiện một phần diện tích thửa đất trên bị hộ gia đình ông Châu Quang A và bà Huỳnh Thị L lấn chiếm. Mặc dù, ông M đã yêu cầu trả đất nhưng ông A và bà L không chịu trả đất. Cho đến thời điểm này hộ ông Châu Quang A và bà Huỳnh Thị L đã lấn chiếm diện tích cụ thể như sau:

Đoạn 1: Phía Đông giáp đường tỉnh lộ 9: 0,7m; Phía Tây: 0m; Phía Nam giáp đất ông Trần Tấn M: 3 l,50m; Phía Bắc giáp đất ông Châu Quang A: 3 l,50m; Diện tích là 11m^2.

Đoạn 2: Phía Đông: 0m; Phía Tây giáp đất ông Trần Tấn M: l,3m; Phía Nam giáp đất ông Trần Tấn M: 48,70m; Phía Bắc giáp đất ông Châu Quang A: 48,70m; Diện tích là 3 l,65m^2.

Đoạn 3: Phía Đông giáp đất ông Trần Tấn M: 7m; Phía Tây giáp đất ông Thi Văn T: 7m; Phía Nam giáp đất bà Huỳnh Thị K: 69,80m; Phía Bắc giáp đất ông Châu Quang A: 69,80m; Diện tích là 488,64m^2.

Tổng diện tích đất mà hộ gia đình ông Châu Quang A và bà Huỳnh Thị L đã lấn chiếm đất của ông Trần Tấn M là 531,29m^2, trị giá là 531,29m^2 x 18.000đ/m^2 = 9.563.220 đồng. Do vậy, ông Trần Tấn M yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Châu Quang A và bà Huỳnh Thị L trả lại phần diện tích đất đã lấn chiếm là 53l,29m^2, trị giá 9.563.220 đồng.

Đồng bị đơn bà Huỳnh Thị L trình bày: Năm 1990, tôi nhận chuyển nhượng một thửa đất diện tích 3.055 m^2 của bà Huỳnh Thị H với giá 1,4 chỉ vàng, tôi đã trả đủ cho bà H 1,4 chỉ vàng xong bà H gửi lại tôi giữ hộ 04 phân vàng, nói khi nào cần thì bà Huệ sẽ lấy. Thời điểm chuyển nhượng thửa đất này là đất rừng chưa được khai

hoang và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, gia đình tôi đã khai hoang và làm nhà ở rồi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là 3.055 m^2, thửa đất số 3, địa chỉ thôn 1, xã D, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

Năm 1997, bà Huỳnh Thị H xin gia đình tôi cho cất một cái quán nhỏ trên phần đất chưa sử dụng của thửa đất đã chuyển nhượng cho gia đình tôi để thuận tiện chứa hàng hóa và ở lại buôn bán từ Quảng Nam vào Đăk Lăk. Gia đình tôi đồng ý cho bà H cất quán nhưng bà H không cất quán.

Năm 2003, bà Huỳnh Thị H mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ chồng tôi, tự ý đi cắt đất mà tôi không biết và không có sự đồng ý của tôi. Sau khi cắt đất xong, bà Huỳnh Thị H giữ luôn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi trong thời gian dài. Đến năm 2008, bà Huỳnh Thị H mới trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình tôi. Khi nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bà H, tôi phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng và tôi có hỏi lại bà Huỳnh Thị H, yêu cầu bà Huỳnh Thị H đi chỉnh sửa lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà H không đồng ý. Sau khi tranh cãi không thành, tôi chưa kịp đi khởi kiện bà H thì bà H đã về quê định cư ở Quảng Nam.

Năm 2016, gia đình tôi thấy ông Trần Tấn M đưa xe cơ giới đến để dọn dẹp, xây dựng nhà ở tại thửa đất số 45^a và nói đã chuyển nhượng lại thửa đất này từ bà Huỳnh Thị H. Gia đình tôi can ngăn không cho ông Trần Tấn M xây nhà và nói thửa đất này đang tranh chấp chưa giải quyết xong với bà Huỳnh Thị H nhưng ông Trần Tấn M vẫn tiến hành xây dựng nhà ở.

Tôi không đồng ý cắt đất cho bà Huỳnh Thị H vì vậy bà Huỳnh Thị H không có quyền chuyển nhượng đất cho ông Trần Tấn M. Tôi đề nghị phá dỡ công trình nhà ở của ông Trần Tấn M đã xây dựng trên khu đất của tôi.

Đồng bị đơn ông Châu Quang A trình bày trong bản tự khai ngày 27/6/2018: Vào năm 1990, vợ tôi là bà Huỳnh Thị L có chuyển nhượng của bà Huỳnh Thị H một thửa đất diện tích 3.055m^2 với giá 1,5 chỉ vàng và vợ tôi đã thanh toán xong cho bà H. Thời điểm chuyển nhượng thửa đất này là đất rừng chưa được khai hoang và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, gia đình tôi đã khai hoang và làm nhà ở rồi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là 3.055 m^2, tờ bản đồ số 3, địa chỉ thôn 1, xã D, huyện L, tỉnh Đăk Lăk.

Năm 1997, bà Huỳnh Thị H xin gia đình tôi cho cất một quán nhỏ trên phần đất chưa sử dụng của thửa đất đã chuyển nhượng cho gia đình tôi để thuận tiện chứa hàng hóa và ở lại trong các chuyến buôn bán hàng dài từ Quảng Nam vào Đăk Lăk. Gia đình tôi đồng ý cho bà H cất quán nhưng bà H không cất quán.

Năm 2003, bà Huỳnh Thị H mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ tôi. Do bản thân tôi có hơi men trong người nên không kiểm soát được hành vi và nhận thức của mình nên đã vô ý ký cắt đất cho bà H. Sau khi nhận lại giấy tờ đất từ bà H, vợ tôi phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng và có gặp bà Huỳnh

Thị H để đối chất nhưng không có kết quả, đồng thời bà H đã về quê định cư ở Quảng Nam nên gia đình chưa thể khởi kiện để giải quyết vụ việc.

Năm 2016, bà Huỳnh Thị H chuyển nhượng lại thửa đất đã cắt của gia đình tôi cho ông Trần Tấn M và ông Trần Tấn M cất nhà ở. Bản thân tôi không đồng ý với việc bà cắt đất cho bà Huỳnh Thị H và cũng không đồng ý việc bà Huỳnh Thị H chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Trần Tấn M.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 27/10/2017 và biên bản hòa giải ngày 21/6/2018: Thửa đất mà gia đình ông Châu Quang A và bà Huỳnh Thị L đang ở tại thôn 1, xã D, huyện K, tỉnh Đ, trước đây tôi nhận chuyển nhượng thửa đất này của bà Huỳnh Thị T với giá 01 chỉ vàng vào năm 1986 - 1987, là thửa đất rừng núi chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 1992 -1993, tôi chuyển nhượng lại cho bà Huỳnh Thị L một nửa diện tích đất trên với giá 01 chỉ vàng, việc chuyển nhượng chỉ nói miệng với nhau mà không viết giấy tờ gì. Vì tôi thường xuyên về quê ở Quảng Nam, trong lúc không có tôi ở Đăk Lăk, vợ chồng bà Huỳnh Thị L - ông Châu Quang A tự kê khai làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ thửa đất, diện tích 3.055 m^2 mà tôi không biết. Trong khi trước đây tôi thỏa thuận chỉ chuyển nhượng cho vợ chồng bà Huỳnh Thị L - ông Châu Quang A một nửa thửa đất với giá 01 chỉ vàng. Sau khi biết sự việc, tôi báo cáo với chính quyền địa phương, được hướng dẫn là khi nào có đợt làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì sẽ cắt đất, cấp bìa đỏ cho tôi đối với một nửa diện tích thửa đất. Sau đó, tôi biết có đợt làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tôi đến gặp vợ chồng bà Huỳnh Thị L - ông Châu Quang A nhưng họ gây khó khăn không chịu đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tôi làm thủ tục tách thửa nên tôi phải đưa cho bà L 2.000.000đ để bà Huỳnh Thị L đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tôi đi làm thủ tục cắt đất. Lúc làm thủ tục tách thửa, cắt đất thì chính quyền địa phương đến tại vị trí thửa đất số 45^a, tờ bản đồ số 3, có sự chứng kiến của vợ chồng bà Huỳnh Thị L - ông Châu Quang A và cắm mốc ranh giới, cắt đất, tách thửa cho tôi.

Vào năm 2015, tôi làm hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ thửa đất 45^a, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.050m^2, vị trí thôn 1, xã D, huyện K, tỉnh Đăk Lăk cho ông Trần Tấn M.

Tại bản án sơ thẩm số 12/2018/DSST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 97, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 189, khoản 2 Điều 221, Điều 223 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn M.

Buộc ông Châu Quang A - bà Huỳnh Thị L phải lại phần diện tích đất đã lấn chiếm cho ông Trần Tấn M là 531,29 m^2, thửa đất số 45a, tờ bản đồ số 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 807734 tại thôn 1, xã D, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; có vị trí tứ cận:

Đoạn 1: Phía Đông giáp đường tỉnh lộ 9: 0,7m; Phía Tây: 0m; Phía Nam giáp đất ông Trần Tấn M: 31,50m; Phía Bắc giáp đất ông Châu Quang A: 31,50m. Diện tích là 11 m^2.

Đoạn 2: Phía Đông: 0m; Phía Tây giáp đất ông Trần Tấn M: l,3m Phía Nam giáp đất ông Trần Tấn M: 48,70m; Phía Bắc giáp đất ông Châu Quang A: 48,70m. Diện tích là 31,65m^2.

Đoạn 3: Phía Đông giáp đất ông Trần Tấn M: 7m; Phía Tây giáp đất ông Thi Văn T: 7m; Phía Nam giáp đất bà Huỳnh Thị K: 69,80m; Phía Bắc giáp đất ông Châu Quang A: 69,80m. Diện tích là 488,64m^2.

Tổng cộng là 531,29m^2.

Đình chỉ yêu cầu phản tố, trả lại đơn yêu cầu phản tố cho bà Huỳnh Thị L.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên tiền chi phí thẩm định, định giá, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/11/2018, bà Huỳnh Thị L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đình chỉ đối với yêu cầu phản tố của bị đơn là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo. Quá trình tranh luận, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm bảo vệ quyền lợi của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm khẳng định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Thửa đất số 45a mà ông Minh đang sử dụng hiện nay là 518,71m^2, thiếu 531,29 m^2 so với 1.050 m^2 được cấp. Phần diện tích đất mà ông A, bà L thực tế hiện đang sử dụng tại thửa 45 là 2.798,29 m^2, trong khi đó ông A và bà L chỉ còn được quyền sử dụng 2.005 m^2, do đã sang nhượng cho bà H 1.050m^2. Như vậy, hộ ông A và bà L sử dụng thừa 793,28m^2 so với diện tích được cấp. Do đó, việc ông M khởi kiện yêu cầu ông A và bà L trả lại phần diện tích đất đã lấn chiếm là 531,21 m^2 là có cơ sở. Đối với nội dung kháng cáo việc đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Huỳnh Thị L. Xét thấy, bà L nộp đơn yêu cầu phản tố sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Căn cứ vào khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu và trả lại đơn phản tố cho

bà Lệ là có căn cứ.

Tuy cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận đơn khởi kiện của ông M, trả lại cho ông M tiền tạm ứng xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá với số tiền 1.000.000 đồng nhưng không tuyên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá; Trong quá giải quyết vụ án, bà L có đơn phản tố, cấp sơ thẩm yêu cầu bà L nộp tiền giám định chữ ký với số tiền 5.040.000 đồng. Cấp sơ thẩm đã đình chỉ trả lại đơn yêu cầu phản tố cho bị đơn nhưng lại không xử lý đối với số tiền giám định chữ ký là thiếu sót. Vì vậy, đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bà Huỳnh Thị L, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần các chi phí tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo nội dung đơn khởi kiện, vào năm 2014, ông Trần Tấn M nhận chuyển nhượng của và Huỳnh Thị H thửa đất số 45a, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.050m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 807734 tại thôn 1, xã D, huyện K. Đến năm 2016, hai bên lập hợp đồng chuyển nhượng, được công chứng, chứng thực. Ngày 15/9/2016, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K đã đăng ký biến động sang tên ông Trần Tấn M và bà Đỗ Thanh N. Hiện tại ông M chỉ sử dụng 518,71m^2 đất và cho rằng ông Châu Quang A, bà Huỳnh Thị L đã lấn chiếm 531,29m^2 đất nên ông Minh đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Châu Quang A và bà Huỳnh Thị L trả lại phần diện tích đất đã lấn chiếm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm không đưa bà Đỗ Thanh N (vợ của ông M) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót.

Quá trình xem xét thẩm định diện tích đất tranh chấp, cấp sơ thẩm có lập sơ đồ thửa đất, tuy nhiên số liệu đo đạc lại không phù hợp với sơ đồ thửa đất, không đảm bảo cho việc thi hành án. Cụ thể: Tổng diện tích đất tranh chấp cấp sơ thẩm xác định là 531,29m^2, tại phần ghi chú trong sơ đồ thửa đất thể hiện tổng diện tích đất tranh chấp (1) + (2) + (3) chỉ có 445,85m^2. Khi tuyên tứ cận diện tích đất không trùng khớp với sơ đồ địa chính thửa đất, sơ đồ địa chính thửa đất thể hiện đoạn 3: Diện tích là 403,20m^2; Phía Đông giáp đất ông Trần Tấn M: 7m; Phía Tây giáp đất ông Thi Văn T: 7m; **Phía Nam giáp đất bà Huỳnh Thị K: 59,40m; Phía Bắc giáp đất ông Châu Quang A: 55,80 m** nhưng cấp sơ thẩm lại tuyên đoạn 3: Phía Đông giáp đất ông Trần Tấn M: 7m; Phía Tây giáp đất ông Thi Văn T: 7m; **Phía Nam giáp đất bà Huỳnh Thị K: 69,80m; Phía Bắc giáp đất ông Châu Quang A: 69,80m.** Diện tích là 488,64m^2.

Cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận đơn khởi kiện của ông M, trả lại cho ông M tiền

tạm ứng xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá với số tiền 1.000.000 đồng nhưng không tuyên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá; Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L có đơn phản tố, cấp sơ thẩm yêu cầu bà L nộp tiền giám định chữ ký với số tiền 5.040.000 đồng. Cấp sơ thẩm đã đình chỉ trả lại đơn yêu cầu phản tố cho bị đơn nhưng lại không xử lý đối với số tiền giám định chữ ký là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên xét thấy cần hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bà Huỳnh Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự;

1/ Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Huỳnh Thị L – Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2/ Về án phí, lệ phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Huỳnh Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do bà Châu Thị N nộp thay tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2016/0001948 ngày 11/12/2018.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bằng